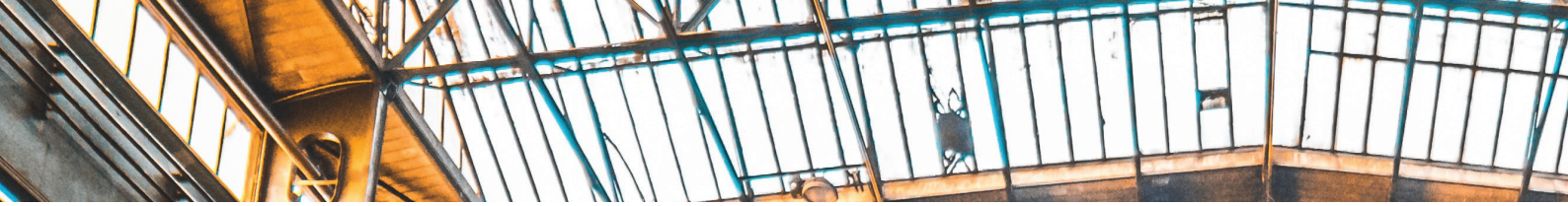

Báo cáo
THỊ TRƯỜNG THÉP
QUÍ II/2019

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.

VietnamBiz

https://vietnambiz.vn/

MỤC LỤC

PHẦN 1:
THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI.....03
1. Cung cầu thép toàn cầu.....04
2. Sản lượng thép toàn cầu.....05
3. Tình hình xuất nhập khẩu.....10
a. Các quốc gia xuất khẩu thép lớn nhất.....10
b. Các quốc gia nhập khẩu thép lớn nhất.....11
4. Diễn biến giá.....12
5. Một số tập đoàn sản xuất thép lớn nhất thế giới....14

PHẦN 2:
THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM.....16
1. Sản lượng thép Việt Nam.....17
2. Diễn biến giá.....18
3. Tình hình xuất nhập khẩu.....19
a. Nhập khẩu.....19
b. Xuất khẩu.....19

PHẦN 3:
DỰ BÁO.....20

PHẦN 4:
CHÍNH SÁCH.....21

PHỤ LỤC.....27

Phần 1

THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI

1. Cung cầu thép toàn cầu

Theo Hiệp hội Thép Thế giới (World Steel), ngành thép vẫn là trung tâm của sự phát triển toàn cầu và dự báo trong năm tới, nhu cầu thép sẽ tiếp tục tăng với tốc độ vừa phải khi nền kinh tế toàn cầu đang phát triển chậm lại.

Tháng 4, World Steel ước tính **nhu cầu thép toàn cầu có thể đạt 1,73 tỉ tấn vào năm 2019 và 1,75 tỉ tấn vào năm 2020.**

ƯỚC TÍNH NHU CẦU THÉP TOÀN CẦU

2019 ▸ **1,73** tỉ tấn

2020 ▸ **1,75** tỉ tấn

Theo dự báo của World Steel

Châu Á chiếm hơn 70% tổng sản lượng thép toàn cầu. Nhu cầu thép ở châu Á (trừ Trung Quốc) đang phát triển mạnh mẽ nhờ sự phát triển của cơ sở hạ tầng, dự kiến sẽ tăng lần lượt 6,5% và 6,4% trong năm 2019 và 2020, trở thành khu vực tăng trưởng nhanh nhất thế giới.

Asean: Với sự tăng trưởng kinh tế của các quốc gia Đông Nam Á, nhu cầu thép tại Asean cũng tăng trưởng khá nhanh, với mức tiêu thụ tăng trưởng trung bình 7,3% trong giai đoạn 2009 - 2017.

Theo Hiệp hội Sắt Thép Đông Nam Á (SEAISI), tổng nhu cầu thép tại 6 nước thành viên ASEAN (ASEAN-6) đạt khoảng 74 triệu tấn trong năm 2017 và dự kiến **vượt 80 triệu tấn vào năm 2020.**

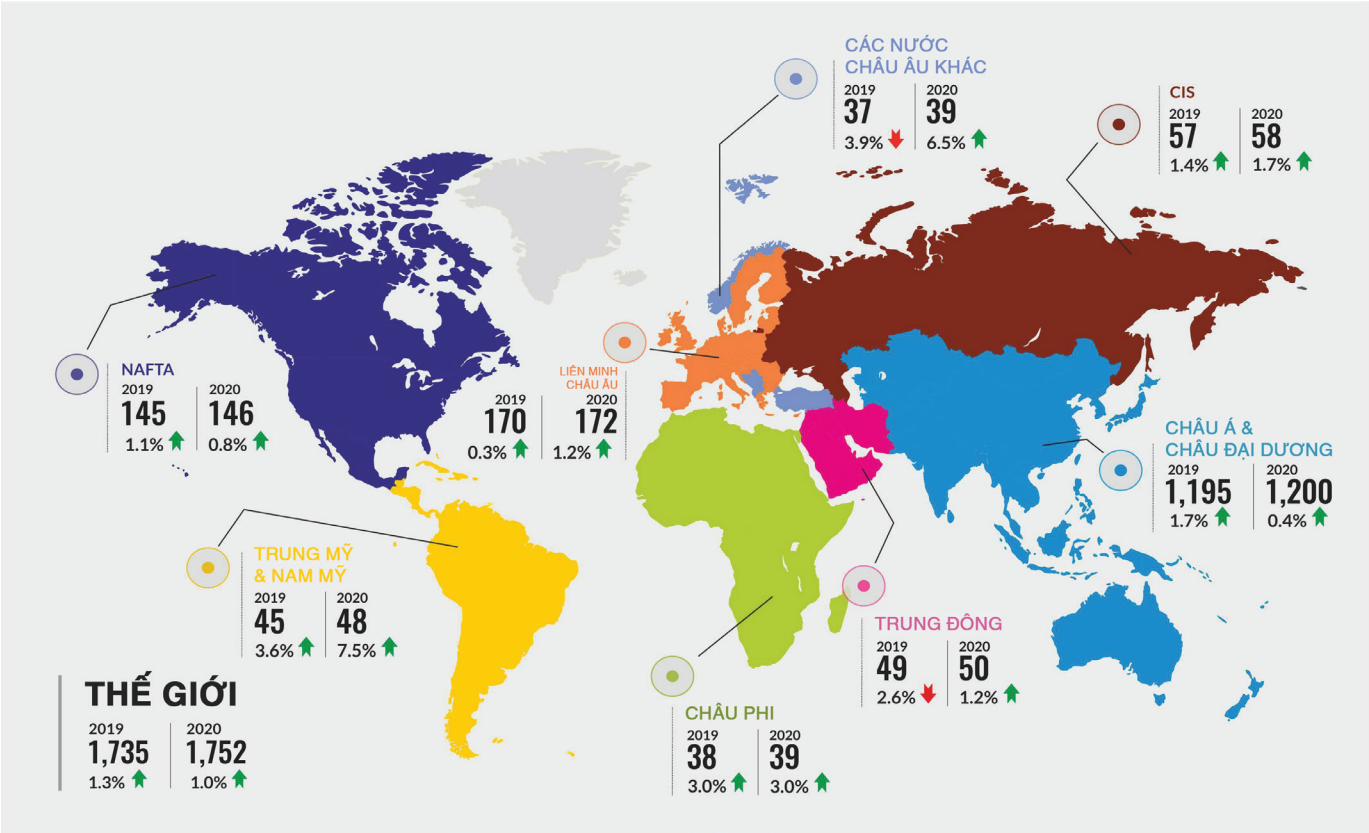

Biểu đồ 1: Nhu cầu thép tại các khu vực trên thế giới *(Nguồn: Steel360)*

Nhu cầu thép tại các nền kinh tế mới nổi (trừ Trung Quốc) dự kiến sẽ tăng trưởng lần lượt 2,9% và 4,6% trong năm 2019 và 2020.

Ấn Độ: Bên cạnh đó, nền kinh tế Ấn Độ dự kiến tăng trưởng nhanh hơn trong nửa cuối năm 2019 sau cuộc tổng tuyển cử, đồng thời cắt giảm thuế Hàng hóa và Dịch vụ (GST).

Mặc dù thâm hụt ngân sách có thể ảnh hưởng đến đầu tư công ở một mức độ nào đó, nhưng một loạt dự án cơ sở hạ tầng tiếp tục có khả năng hỗ trợ tăng trưởng nhu cầu thép trên 7% trong cả năm 2019 và 2020.

Tại các nền kinh tế phát triển, nhu cầu thép chỉ tăng 1,8% trong năm 2018 sau mức tăng 3,1% của năm 2017.

Mỹ: Trong năm 2017/2018, nhu cầu thép ở Mỹ được hưởng lợi từ sự tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế nhờ các chính sách tài khóa và tình hình việc làm cải thiện. Năm 2017 ngành thép đã thu về 2.500 tỉ USD, tạo ra giá trị gia tăng 500 tỉ USD và hỗ trợ các lĩnh vực khác của nền kinh tế toàn cầu như nguyên liệu, hàng hóa, năng lượng và dịch vụ.

Năm 2019, tăng trưởng của Mỹ dự kiến chậm lại với hiệu ứng suy yếu của việc kích thích tài khóa và bình thường hóa chính sách tiền tệ. Do đó, cả tăng trưởng xây dựng và sản xuất khả năng ở mức vừa phải. Đầu tư vào thăm dò dầu khí dự báo cũng giảm tốc.

2. Sản lượng thép toàn cầu

Trung Quốc dẫn đầu danh sách các nước có sản lượng thép lớn nhất thế giới. Giai đoạn từ năm 2010 đến nay, sự phát triển của ngành thép chuyển dần từ các quốc gia đã phát triển (Bắc Mỹ, châu Âu) sang các nước đang phát triển như Trung Quốc, Ấn Độ và hiện nay là các quốc gia Đông Nam Á.

Các doanh nghiệp Trung Quốc cũng đẩy mạnh việc đầu tư ra nước ngoài với mức đầu tư khoảng 4 tỉ USD trong giai đoạn 2013 – 2016, tại ASEAN, châu Phi, châu Âu. Mục đích là tiềm năng ở các khu vực tăng trưởng nhanh, tiếp thu công nghệ,mở rộng chuỗi giá trị sang các khu vực phát triển.

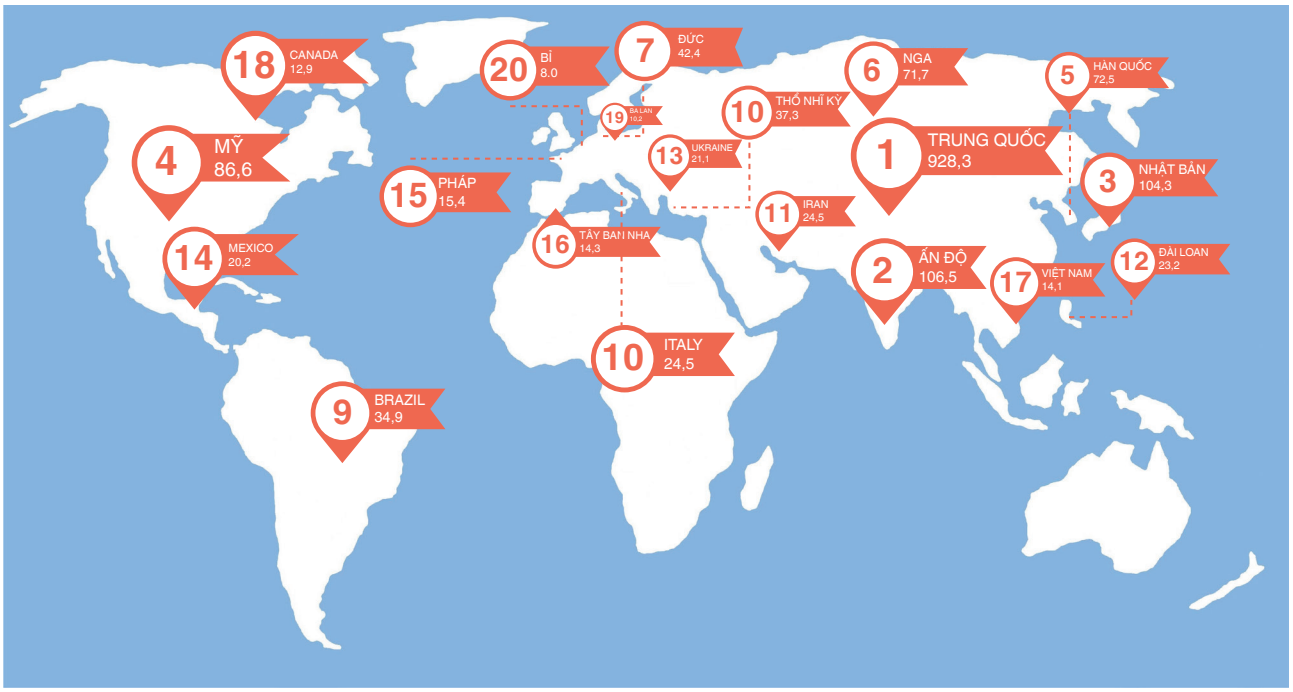

Biểu đồ 2: 20 quốc gia dẫn đầu về sản xuất thép *(Nguồn: WorldSteel)*

Sản xuất thép thô

Toàn thế giới: 1.343 triệu tấn

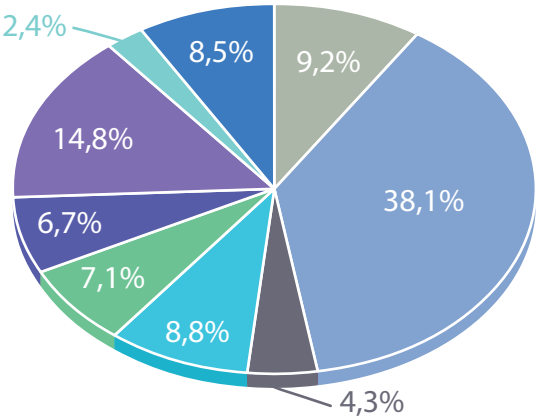

Các nước khác bao gồm:

Châu Phi: **1,3%** Trung & Nam Mỹ: **3,6%**
Trung Đông:**1,2%** Úc và New Zealand: **0,6%**

Thép thành phẩm

Toàn thế giới: 1.230 triệu tấn

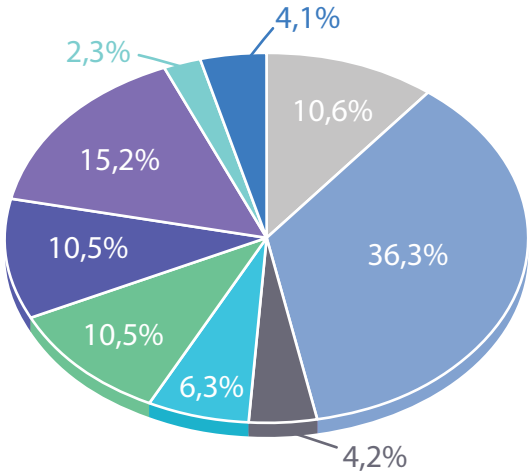

Các nước khác bao gồm:

Châu Phi: **2,3%** Trung & Nam Mỹ: **3,7%**
Trung Đông: **3,9%** Úc và New Zealand: **0,7%**

2008

2018

Toàn thế giới: 1.808 triệu tấn

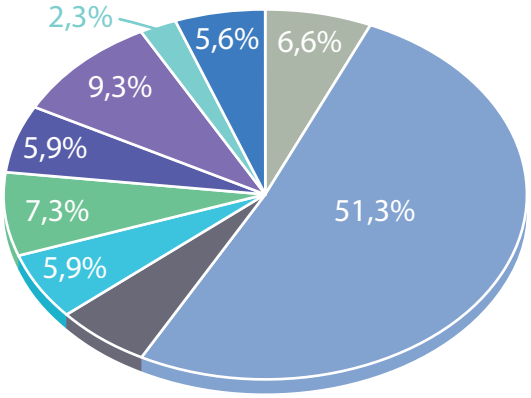

Các nước khác bao gồm:

Châu Phi: **1,0%** Trung & Nam Mỹ: **2,5%**
Trung Đông: **2,1%** Úc và New Zealand: **0,4%**

Toàn thế giới: 1.712 triệu tấn

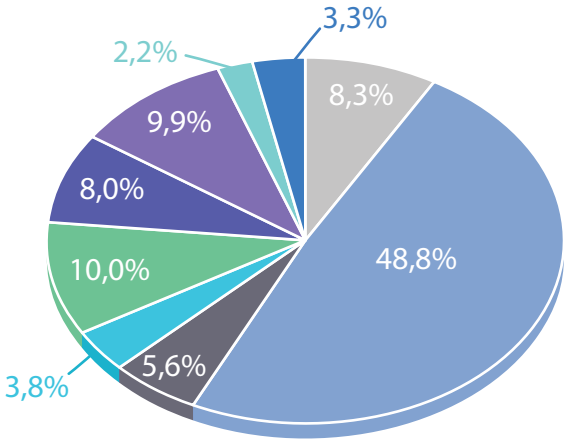

Các nước khác bao gồm:

Châu Phi: **2,2%** Trung & Nam Mỹ: **2,5%**
Trung Đông: **2,9%** Úc và New Zealand: **0,4%**

NAFTA | Trung Quốc | Ấn Độ | Các nước khác | Liên minh Châu Âu (28)
Nhật Bản | Các nước châu Á khác | Các nước châu Âu khác | CIS

Biểu đồ 3: Sản lượng thép thô và thành phẩm trong 10 năm (2008-2018) *(Nguồn: WorldSteel)*

Năm	Doanh nghiệp	Đầu tư	Khu vực
T4/2013	WISCO	Liên doanh với TBEA, thiết lập kênh phân phối 20 nghìn tấn thép/năm	Ấn Độ
T6/2013	WISCO	Mua lại nhà máy thép hàn laser của ThyssenKrupp	Đức
T5/2014	Maanshan Steel	Đấu thầu mua nhà máy sản xuất thép Sasvaldunes	Pháp
T9/2014	Hebei Steel	Đầu tư khu liên hợp sản xuất 5 triệu tấn/năm	Nam Phi
T9/2015	Hebei Steel	Mua lại Duferco (thương mại 20 triệu tấn/năm)	Châu Âu
T7/2015	Delong Steel	Liên doanh, thiết lập kênh phân phối 600 nghìn tấn thép (tấn/năm)	Thái Lan
T4/2015	Hebei Steel	Mua lại Zelezara Steel (sản xuất 1 triệu tấn/năm)	Serbia
T4/2015	Shandong Steel	Mua mỏ quặng sắt Tonkolli, sản lượng 20 triệu tấn/năm	Sierra Leone
2015	Wenfeng Group	Mua mỏ quặng sắt công suất 1,5 triệu tấn/năm	Chile
2016	Yongcheng	Đầu tư nhà máy sản xuất 2 triệu tấn/năm	Indonesia
2016	Qinghuangdao	Đầu tư nhà máy sản xuất 300 nghìn tấn/năm	Lào

Bảng 1: Tình hình đầu tư của một số doanh nghiệp thép Trung Quốc tại thị trường nước ngoài 2013 - 2016
(Nguồn: FPTS, McKinsey, Bloomberg)

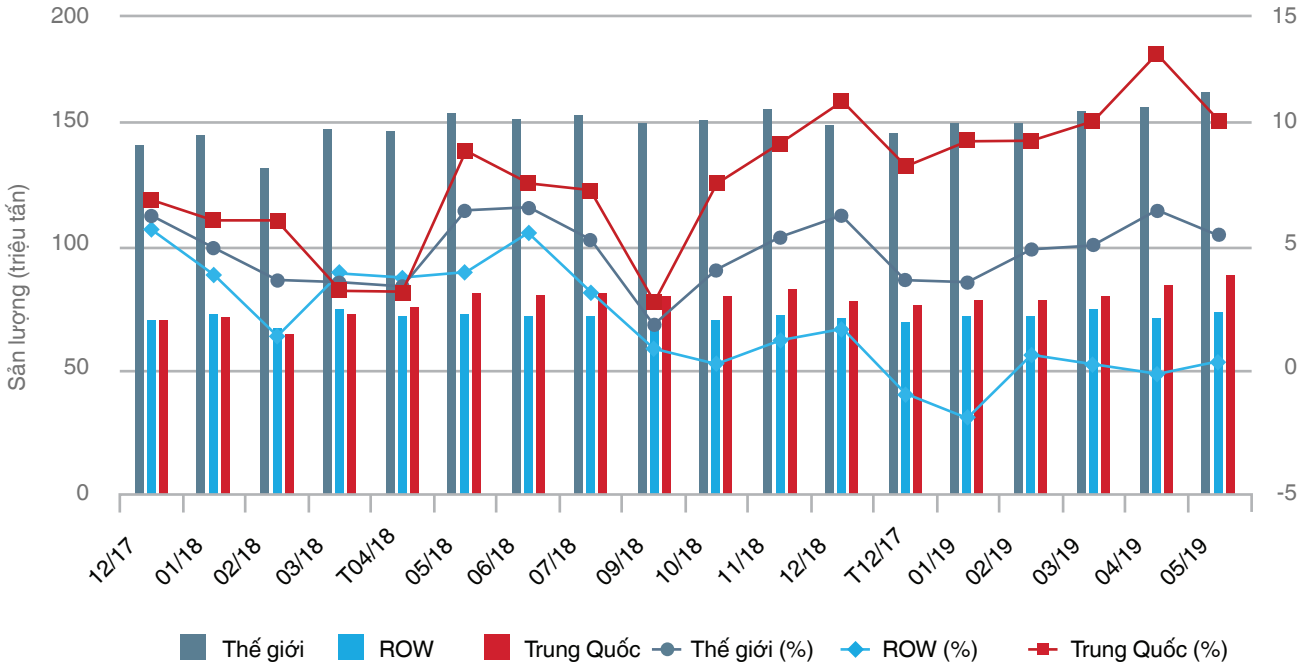

Biểu đồ 4: Sản lượng thép thô qua các năm *(Nguồn: WorldSteel)*

Trung Quốc: Sản lượng thép thô của Trung Quốc trong tháng 6 đạt **87,53 triệu tấn**, tăng 10% so với cùng kì năm trước, theo dữ liệu của Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) ngày 15/7.

Sản lượng thép thô hàng ngày trong tháng 6 đã lập kỉ lục mới với trên 2,9 triệu tấn/ngày, tăng 1,5% so với mức trung bình 2,8 triệu tấn/ngày.

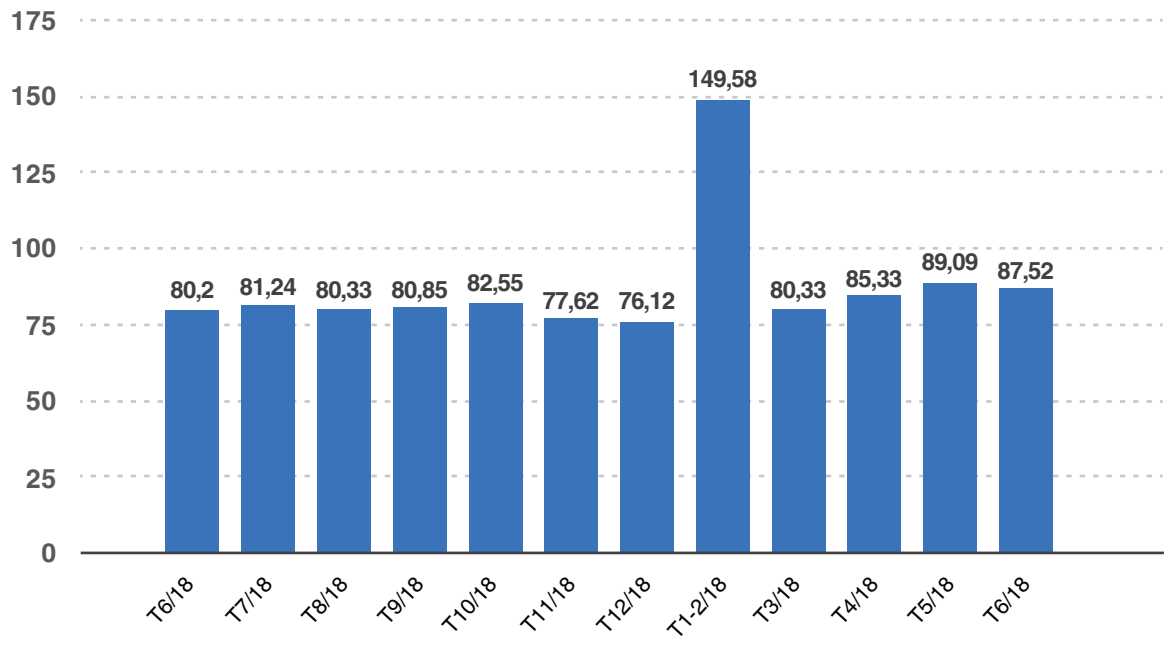

Biểu đồ 5: Sản lượng thép Trung Quốc từ tháng 6/2018 đến tháng 6/2019 *(Đơn vị: triệu tấn, Nguồn: Statista)*

Lũy kế 6 tháng, sản lượng thép thô của Trung Quốc đạt **492,17 triệu tấn**, tăng gần 10% so với năm trước. Sản lượng gang tăng 7,9% lên **404,21 triệu tấn**.

Sản xuất thép thô của Trung Quốc dự báo giảm trong tháng 7, do hai nhà máy sản xuất thép lớn (nằm ở địa thị Đường Sơn và Hàm Đan) thuộc tỉnh Hà Bắc đẩy mạnh việc giảm sản lượng nhằm cải thiện vấn đề ô nhiễm không khí địa phương. Bên cạnh đó, thị trường sẽ chịu áp lực vì nhu cầu xây dựng đang ở mức thấp.

Trong khi đó, sản lượng gang thỏi của Trung Quốc đạt hơn **70 triệu tấn** trong tháng 7, tăng 5,8% so với cùng kì năm trước.

Đầu tháng 7, Bắc Kinh tuyên bố sẽ áp dụng các biện pháp có mục tiêu và hiệu quả hơn trong cuộc chiến chống ô nhiễm không khí bằng cách thực hiện các mức giảm sản lượng đối với từng công ty dựa trên tình hình xả thải của họ.

Năm 2016, Baoshan Iron & Steel đã sáp nhập với Wuhan Iron & Steel, tạo ra nhà máy thép lớn thứ hai thế giới là Baowu Steel Group. Khoảng 10 triệu tấn thép công suất đã được dỡ bỏ trong quá trình này và tổng cộng 15,4 triệu tấn đã được cắt giảm vào năm 2017.

Mỹ: Tính từ đầu năm đến ngày 15/6, các nhà máy thép của Mỹ đã sản xuất 45 triệu tấn thép, theo Viện Sắt thép Mỹ (AISI), tăng 5,9% so với cùng kì năm 2018.

Tính riêng tháng 5, sản lượng thép thô đạt 7,7 triệu tấn, tăng 5,4% so với cùng kì. Sản lượng thép thô của Mỹ đạt mức cao nhất lịch sử là 11,95 triệu tấn vào tháng 5/1973 và thấp kỉ lục là 3,8 triệu tấn vào tháng 4/2009.

Ấn Độ: Tổng sản lượng thép thô của Ấn Độ từ tháng 4 đến tháng 6 đã tăng 3,4% lên 27,72 triệu tấn, trong khi lượng tiêu thụ tăng 6,8% lên 25,2 triệu tấn, theo Hiệp hội thép Ấn Độ (ISA). Sản xuất thép thô tháng 5 đạt khoảng 9,2 triệu tấn, tăng trưởng 5,1%.

Nhu cầu thép thường tăng lên từ tháng 4 đến tháng 6 khi có nhiều đơn đặt hàng trong quí đầu tiên của năm tài chính. Sau đó sẽ giảm từ tháng 7 đến tháng 9 do hoạt động xây dựng chững lại và ảnh hưởng bởi lũ lụt.

Nhật Bản: Sản xuất 8,7 triệu tấn thép thô trong tháng 5, giảm 4,6%. Sản lượng thép thô của Nhật Bản đạt mức cao nhất lịch sử là 10,8 triệu tấn vào tháng 3/2008 và thấp kỉ lục là 1,2 triệu tấn vào tháng 1/1987.

Hàn Quốc: Sản lượng thép thô tháng 5 đạt 6,37 triệu tấn, tăng trưởng 2,2%. Sản lượng thép thô của Hàn Quốc đạt mức cao nhất lịch sử là 6,4 triệu tấn vào tháng 3/2014 và thấp kỉ lục là 650.000 tấn vào tháng 2/1980.

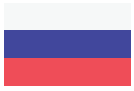

Nga: Sản lượng thép thô tháng 5 đạt 5,9 triệu tấn, tăng trưởng 5,3%. Sản lượng thép thô của Nga đạt mức cao nhất lịch sử là 6,8 triệu tấn vào tháng 5/2008 và thấp kỉ lục là 3,1 triệu tấn vào tháng 9/1998.

EU: Sản lượng thép thô của Ý trong tháng 5 là 2,2 triệu tấn, tăng 1,1% so với cùng kì năm trước. Pháp sản xuất 1,2 triệu tấn, giảm 7,6%. Tây Ban Nha sản xuất 1,3 triệu tấn, giảm 7,1%.

Các nền kinh tế EU phải đối mặt với tình hình thương mại tiêu cực và sự kiện Brexit. World Steel dự báo tăng trưởng nhu cầu thép sẽ cải thiện vào năm 2020 nếu căng thẳng thương mại dịu lại.

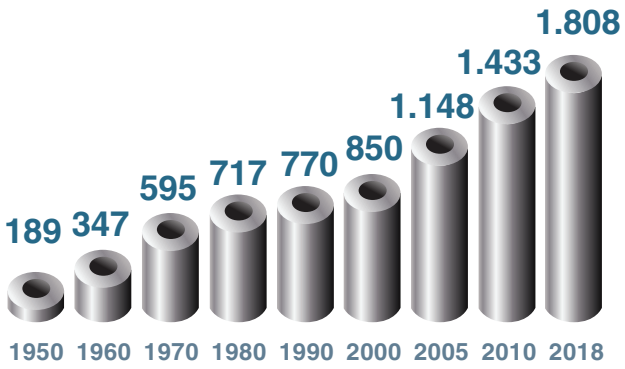

Biểu đồ 6: Sản lượng thép toàn cầu từng năm từ 1950 đến 2018 *(Đơn vị: Triệu tấn, Nguồn: World Steel)*

Chính sách bảo hộ của Mỹ

Theo Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS), từ tháng 7/2018, Mỹ áp dụng chính sách bảo hộ bằng cách **áp dụng mức thuế suất nhập khẩu 25%** đối với các mặt hàng thép. Những quốc gia bị ảnh hưởng tiêu cực trực tiếp đó là Canada, Mexico, Thổ Nhĩ Kì và các quốc gia thuộc khối EU. Các nhà sản xuất thép nội địa của Mỹ và các nhà sản xuất có nhà máy đặt tại các quốc gia được miễn giảm thuế sẽ được hưởng lợi từ chính sách bảo hộ.

Hàn Quốc, Brazil và Argentina không phải chịu mức thuế suất 25%, nhưng sẽ có hạn ngạch nhập khẩu cụ thể cho từng quốc gia. Hàn Quốc có mức hạn ngạch mức 2,68 triệu tấn/năm, tương đương với mức cắt giảm 21% so với sản lượng xuất khẩu thép sang Mỹ năm 2017. Brazil có mức hạn ngạch ở 4,1 triệu tấn/năm, tương đương với mức cắt giảm 7% so với sản lượng xuất khẩu thép sang Mỹ năm 2017.

3. Tình hình xuất nhập khẩu

a. Các quốc gia xuất khẩu thép lớn nhất

Trung Quốc: Tiếp tục dẫn đầu thế giới về xuất khẩu thép và sản xuất thép không gỉ. Tháng 5, xuất khẩu thép của Trung Quốc đạt **5,73 triệu tấn**, thấp nhất trong hai tháng trước đó và giảm 17% so với cùng kì do nhu cầu trong nước tăng, theo dữ liệu của hải quan.

Tổng sản lượng xuất khẩu từ tháng 1 đến tháng 5 tăng 2,5% so với một năm trước, ghi nhận hơn **29 triệu tấn.**

Nhu cầu thép trong nước tăng lên trong tháng 3 và 4 do hoạt động xây dựng đạt đỉnh điểm trước mùa nóng. Tuy nhiên, tình hình chững lại kể từ cuối tháng 5, do giá giảm và chi phí nguyên liệu cao đã ăn mòn biên lợi nhuận của các nhà máy.

Theo số liệu hải quan sơ bộ do Bộ Tài chính công bố, xuất khẩu sắt thép của Nhật Bản đã phục hồi hàng tháng trong tháng 5. Tuy nhiên, xuất khẩu hàng năm vẫn giảm, Kall Biến lưu ý.

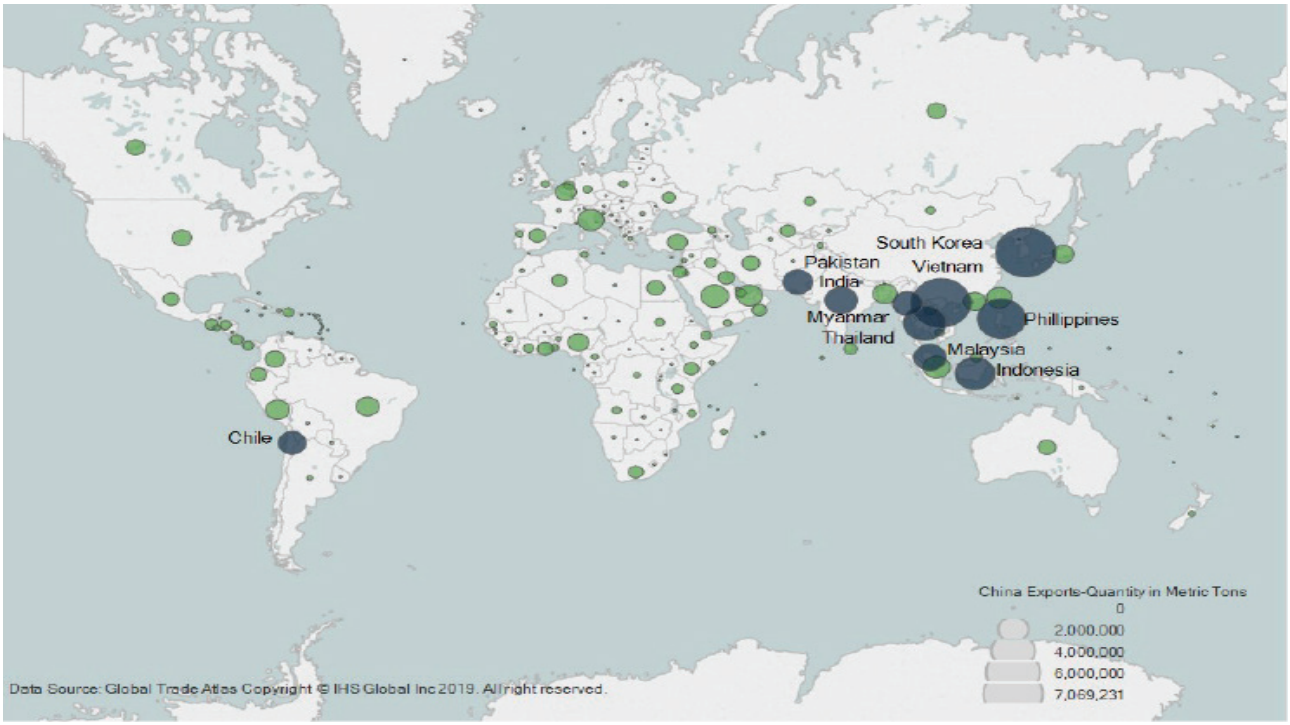

Biểu đồ 7: Sản lượng xuất khẩu thép của Hàn Quốc *(Nguồn: Global Trade Atlas)*

Ngày 22/7, Bộ Thương mại Trung Quốc tuyên bố áp thuế chống bán phá giá lên một số sản phẩm thép không gỉ nhập khẩu từ Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Hàn Quốc và Indonesia.

Cụ thể, mức thuế suất 18,1% đến 103,1% sẽ được áp lên phôi thép không gỉ và tấm thép không gỉ cán nóng từ các công ty trong EU và ba nước châu Á nói trên, hiệu lực từ ngày 23/7.

Nhật Bản: Ghi nhận lượng xuất khẩu sắt thép tháng 5 đã giảm -5,7% so với cùng kì năm trước xuống còn hơn **3 triệu tấn**, tuy nhiên vẫn tăng nhẹ so với 2,7 triệu tấn của tháng 4. Xuất khẩu vẫn bị suy giảm do nhu cầu yếu, đơn hàng trong nước ổn định và phải cạnh tranh với các quốc gia xuất khẩu khác.

Trong đó, hơn **2,4 triệu tấn** thép được xuất khẩu sang châu Á, giảm -2,1% so với cùng kì năm trước. Xuất khẩu sang Hàn Quốc đã tăng 18,6% lên 562.000 tấn so với sự sụt giảm năm ngoái.

Xuất khẩu sang Trung Quốc cũng tăng 6,4% lên tới 450.000 tấn trong tháng 5, cải thiện khá tốt so với mức giảm 17,3% trong tháng 4. Tuy nhiên, xuất khẩu trong hai tháng đầu năm tài chính vẫn giảm 6,2% xuống còn khoảng 844.000 tấn.

Hàn Quốc: xuất khẩu thép đến hơn 150 quốc gia. Dưới đây gồm 10 quốc gia nhập khẩu thép lớn nhất, chiếm 72% lượng xuất khẩu thép của Hàn Quốc vào năm 2018. Trong đó, mỗi quốc gia nhập khẩu hơn 900.000 tấn thép.

b. Các quốc gia nhập khẩu thép lớn nhất

EU: Khối lượng thép nhập khẩu vào EU đã tăng đáng kể từ tháng 3/2018. Ngày 31/5/2018, Mỹ thông báo chính thức áp thuế nhập khẩu 25% và 10% lần lượt đối với các sản phẩm thép và nhôm của Liên minh châu Âu (EU), Canada và Mexico.

Từ ngày 19/7/2018, Ủy ban châu Âu (EC) đã áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời dưới hình thức hạn ngạch thuế quan đối với 28 sản phẩm thép nhập khẩu, trong đó mỗi nhóm sẽ được quy định một mức hạn ngạch riêng. Đối với lượng hàng hóa vượt hạn ngạch, mức thuế áp dụng là 25%.

Các sản phẩm thép của Việt Nam chỉ bị áp dụng biện pháp với ba nhóm sản phẩm gồm thép cán nguội hợp kim và không hợp kim, thép tấm mạ kim loại và thép không gỉ cán nguội dạng tấm và thanh. Thời gian áp dụng biện pháp là 200 ngày.

Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô châu Âu cho rằng điều này sẽ gây thiệt hại cho các nước thành viên. Trong khi đó, Hiệp hội Thép châu Âu (ESA, có trụ sở tại Brussels) lại ủng hộ biện pháp phòng vệ này.

Giá thép cuộn cán nóng (HRC) của các nhà máy tại Ý đang đi xuống do việc cắt giảm sản lượng vào tháng 5,6 và mùa kinh doanh chững lại. Lợi nhuận của ngành sản xuất thép ở EU hiện thấp hơn bất kì thời điểm nào ngoài cuộc khủng hoảng tài chính.

Tuy nhiên, điều này được kì vọng sẽ cải thiện tronng quí IV/2019 nếu nguồn cung nhập khẩu thấp và biện pháp bảo vệ thép của châu Âu có thể được sửa đổi.

Mỹ: Là nước nhập khẩu thép lớn nhất thế giới. Theo Hiệp hội các nhà sản xuất thép Canada, có đến 90% sản lượng xuất khẩu thép của nước này được bán sang Mỹ.

Các nhà cung cấp thép lớn nhất của Mỹ trong năm nay là Hàn Quốc, Nhật Bản và Đức. Trong tháng 6, nhập khẩu đã giảm 43% từ Hàn Quốc và 5% từ Nhật Bản. Nhập khẩu tăng 36% từ Đức, 5% từ Đài Loan và 7% từ Việt Nam.

Hiệp hội Sắt thép Hoa Kì (AISI) công bố Mỹ đã nhập tổng cộng hơn 2 triệu tấn thép trong tháng 5, giảm hơn 38% so với tháng 4.

Lũy kế 5 tháng đầu năm, nhập khẩu thép và thép thành phẩm đạt tương ứng 13,5 triệu tấn và gần 10 triệu tấn, giảm lần lượt 11,7% và 18% so với cùng kì năm ngoái.

Tổng lượng nhập khẩu và thép thành phẩm hàng năm trong năm 2019 dự kiến là 32,6 và 23,9 triệu tấn, giảm lần lượt 3,3% và 7% so với năm 2018. Thị phần nhập khẩu thép thành phẩm ước tính khoảng 19% trong tháng 5 và 21% trong 5 tháng đầu năm 2019.

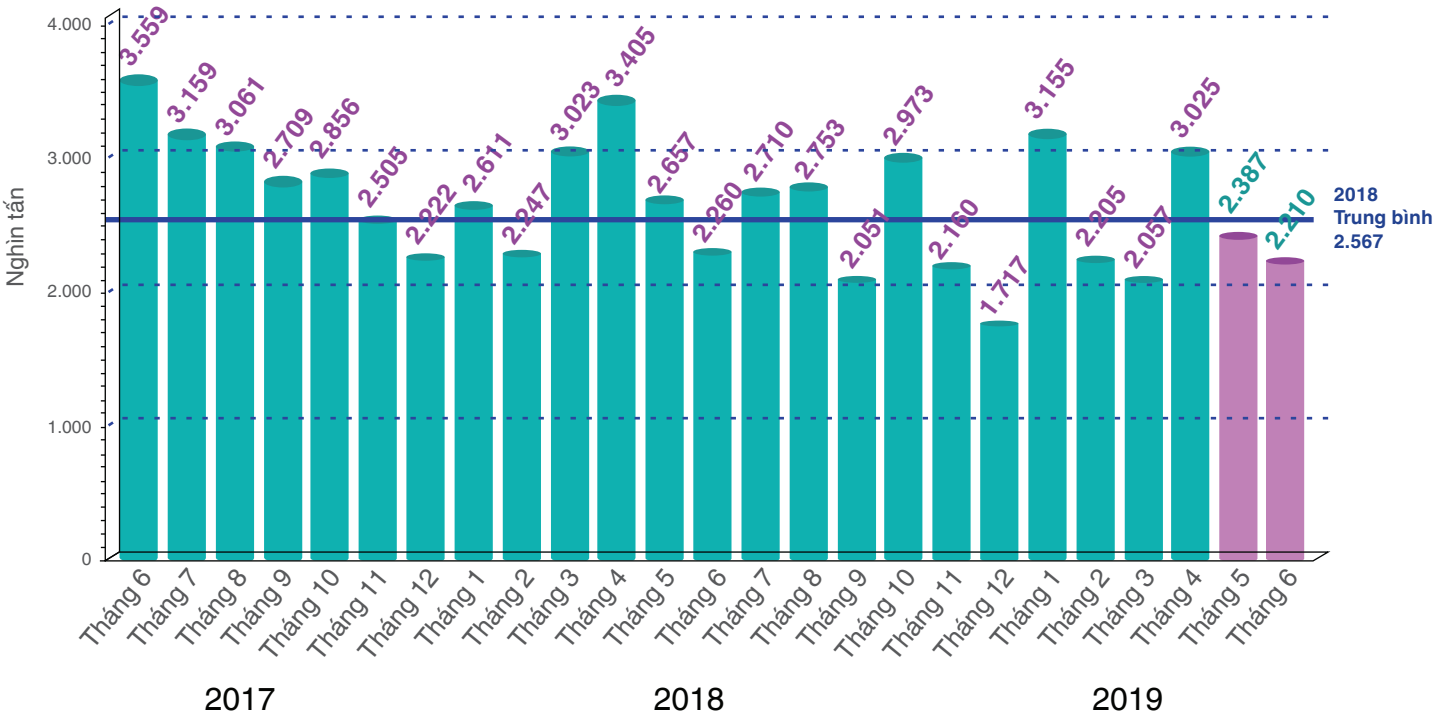

Biểu đồ 8: Sản lượng thép thô và thành phẩm trong 10 năm (2008 - 2018) *(Nguồn: WorldSteel)*

Nhóm các nước đang phát triển, đặc biệt **khu vực Đông Nam Á** (Thái Lan, Việt Nam, Indonesia) đang trong giai đoạn tăng trưởng mạnh. Tại các quốc gia này, nhìn chung nhu cầu xây dựng vẫn còn rất lớn, và cần phải nhập khẩu khá nhiều sản phẩm thép.

Nhiều nhà cung cấp phế liệu thép không gỉ đang nhắm mục tiêu bán hàng vào Indonesia, khi nhà máy thép thuộc sở hữu của Tập đoàn Tsingshan (nhà sản xuất thép không gỉ lớn nhất thế giới) tại Sulawesi tăng cường sản xuất.

Nhà máy thép với công suất 3 triệu tấn/năm của Tsingshan bắt đầu hoạt động vào năm 2017 và công ty hi vọng sẽ tăng sản lượng lên 2,7 triệu tấn trong năm 2019. Dữ liệu hải quan Indonesia cho thấy, từ tháng 1đến tháng 5 có 20.329 tấn thép không gỉ nhập khẩu vào Thái Lan, tăng gần 74% trong năm.

Giống như các nhà máy khác của Trung Quốc, Tsingshan Indonesia chủ yếu dựa vào gang niken (NPI) làm nguyên liệu nhằm giảm chi phí sản xuất. Ngược lại, các nhà máy ở châu Âu và Mỹ chủ yếu dựa vào nguyên liệu thép không gỉ 304 (Stainless Steel – SUS 304) làm nguyên liệu chính và thêm Niken, Crom tinh chế để đáp ứng độ tinh khiết cần thiết của thành phẩm.

4. Diễn biến giá

Sau khi đạt đỉnh trong quý III/2018, giá thép tại **Mỹ** đã có xu hướng giảm. Tháng 6, giá thép cuộn cán nóng (HRB) đạt 633 USD/tấn, giảm 36,7% so với cùng kì năm trước.

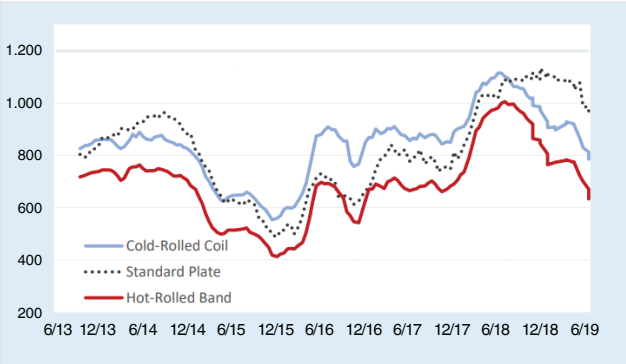

Biểu đồ 9: Diễn biến giá thép tại Mỹ tính đến 19/6 *(Đơn vị: USD/tấn, Nguồn: World Steel)*

Giá thép cuộn cán nguội (CRC) giảm xuống còn 785 USD/tấn, giảm 29,6% so với cùng kì. Giá thép tấm tiêu chuẩn (SP) giảm xuống 959 USD/tấn, giảm 10,3%.

Tại **Trung Quốc,** giá thép không gỉ series 300 tăng tổng thể trong tháng 6 tại thị trường trong nước, trong khi giá thép không gỉ series 400 và series 200 giảm vừa phải.

Giá Niken kì hạn 3 tháng trên Sàn giao dịch kim loại Luân Đôn (LME) giảm nhẹ vào đầu tháng 6 sau đó tăng vào cuối tháng. Vào ngày 26/6, niken 9996 có giá 99.200 nhân dân tệ/tấn, tăng 1.200 nhân dân tệ mỗi tấn, tương đương 1,22% so với cùng kì tháng 5. Tấm Niken giao ngay có giá 98.800 nhân dân tệ/tấn, giảm 2.700 nhân dân tệ/tấn so với cuối tháng 5 tại thị trường giao ngay Yangtze.

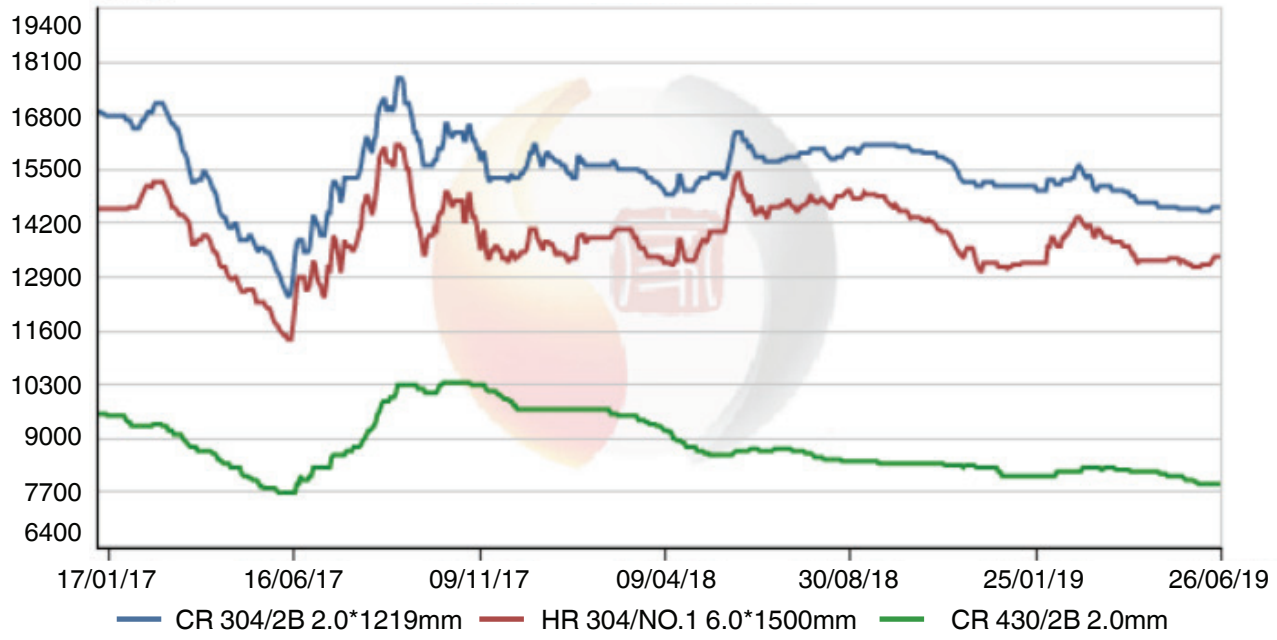

Biểu đồ 10: Giá thép không gỉ CR và HR tại thị trường Trung Quốc *(Nguồn: Steelhome)*

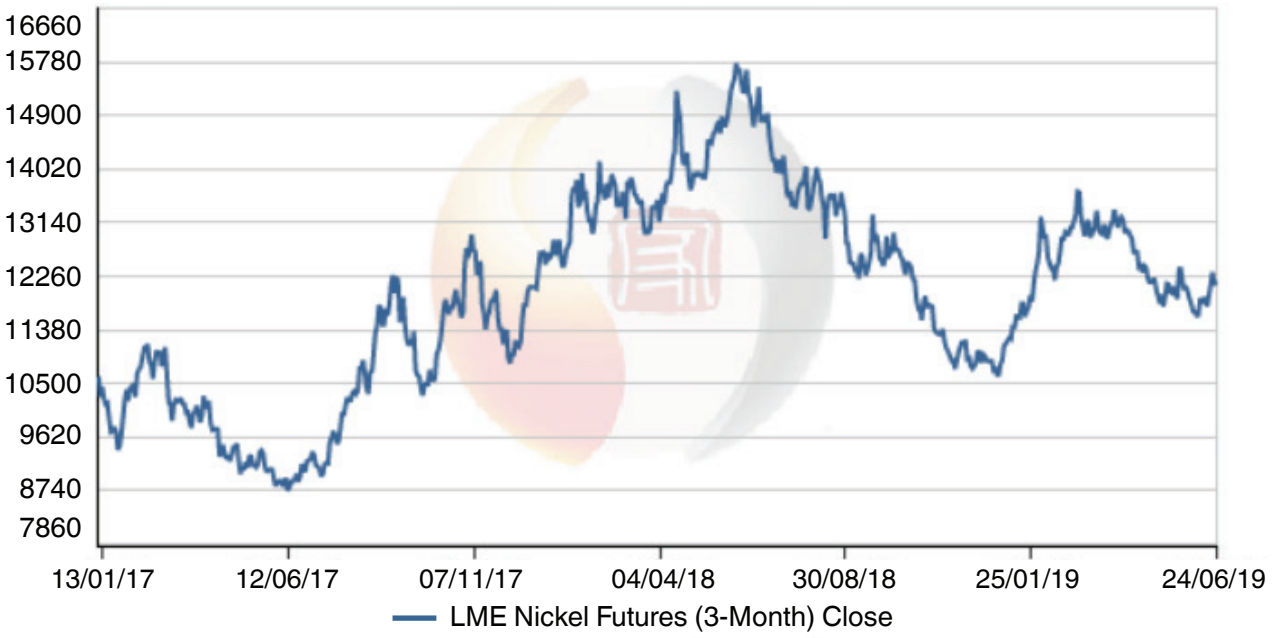

Biểu đồ 11: Giá Niken kì hạn 3 tháng trên LME tính đến ngày 24/6 *(Nguồn: Steelhome)*

5. Một số tập đoàn sản xuất thép lớn nhất thế giới

Arcelor Mittal: là một tập đoàn thép đa quốc gia có trụ sở chính ở thành phố Luxembourg, chuyên khai thác, luyện thép, đồng thời, là một trong những nhà sản xuất quặng sắt và than luyện kim hàng đầu thế giới, có mặt ở 60 quốc gia và ghi dấu ấn công nghiệp tại 18 nước.

Năm 2018, ArcelorMittal đạt doanh thu 76,0 tỉ USD, lượng sản xuất thép thô là 92,5 triệu tấn, trong khi sản xuất quặng sắt khoảng 58 triệu tấn.

Quí I/2019, tập đoàn thu lãi ròng hơn 400 triệu USD, các lô hàng thép trong quí I đạt gần 22 triệu tấn và hơn 13,8 triệu tấn quặng thép.

Baowu Steel Group: là nhà cung cấp thép lớn thứ hai toàn cầu, có trụ sở chính tại Thượng Hải, Trung Quốc. Năm 2016, Baoshan Iron&Steel đã sáp nhập với Wuhan Iron&Steel, tạo ra Baowu Steel Group. Năm 2018, lượng sản xuất thép của Tập đoàn vượt 67 triệu tấn.

Cuối tháng 5, Baowu chính thức sở hữu 51% cổ phần của Magang Group và nhà nước sở hữu 49% còn lại. Baowu cũng sẽ nắm giữ 45,54% cổ phần của Maanshan Iron & Steel (công ty con của Magang), nhà sản xuất thép xếp thứ 16 trên thế giới. Tuy nhiên, giá trị thỏa thuận thương vụ này không được tiết lộ.

Việc sáp nhập này có thể giúp Baowu nâng tổng công suất thép lên tới 90 triệu tấn/năm, chênh lệch không nhiều so với nhà sản xuất thép hàng đầu thế giới – ArcelorMittal.

Nippon Steel & Sumitomo Metal Corporation (NSSMC): là nhà cung cấp thép lớn thứ ba trên toàn cầu. Tập đoàn có chi nhánh tại 15 quốc gia với gần 83.000 nhân viên. Năm 2018, lượng sản xuất thép của Tập đoàn vượt 49 triệu tấn.

Theo tân Chủ tịch Eiji Hashimoto của Nippon Steel, Ấn Độ là thị trường tăng trưởng nhanh nhất thế giới và đầu tư của Nippon vào các hoạt động của Essar Steel India tại Ấn Độ sẽ là dự

Nhà máy của Essar Steel ở bang Gujarat phía tây Ấn Độ có thể sản xuất 10 triệu tấn thép mỗi năm. Nguồn: Nikkei

án chủ chốt của Nippon Steel trong năm 2019.

Quí IV/2018, ArcelorMittal và Nippon đã chi 5,7 tỉ USD hoàn tất mua lại Essar Steel khi công ty này tuyên bố phá sản.

Tập đoàn gang thép Hà Bắc (HBIS): ở Trung Quốc giữ vị trí thứ 4 với sản lượng 46,8 triệu tấn thép năm 2018. Ngày 25/7, HBIS Group Serbia Iron & Steel (công ty con) cho biết sẽ đầu tư khoảng 108 triệu EUR để xây dựng một nhà máy "thiêu kết" mới (nén vật liệu mà không nung chảy đến điểm hóa lòng), giúp Zelezara Smederevo thành một nhà máy thép thông minh và tiết kiệm năng lượng hàng đầu châu Âu.

HBIS sở hữu Zelezara Smederevo (nhà xuất khẩu thép lớn nhất Serbia) vào tháng 7/2016, ba tháng sau khi chính phủ đồng ý bán nhà máy thép cho tập đoàn Trung Quốc với giá 46 triệu EUR.

Tập đoàn Gang thép Pohang /POSCO: thành lập năm 1968, là một trong 5 nhà sản xuất thép lớn nhất thế giới. Đặt trụ sở chính tại Pohang, Hàn Quốc, POSCO điều hành hai nhà máy lớn nhất thế giới ở Pohang và Gwangyang với các sản phẩm chính là thép dẹt, thép dài, tấm. Năm 2018, Tập đoàn sản xuất gần 43 triệu tấn thép.

Quí II/2019, lợi nhuận ròng của POSCO đạt 681,4 tỉ won (khoảng 577 triệu USD), tăng 17% so với cùng kỳ năm ngoái nhờ kinh doanh khởi sắc tại các chi nhánh. Trong quý II, POSCO đã bán 8,7 triệu thép, giảm 2,4% so với cùng kỳ năm ngoái ■

Phần 2

THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM

1. Sản lượng thép Việt Nam

Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), nền kinh tế vĩ mô trong nước 6 tháng đầu năm đạt kết quả đáng kể trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu tăng chậm lại: GDP 6 tháng đầu năm đạt 6,76%, giảm so với mức tăng cùng kì năm trước (7,05%); GDP quý II năm 2019 tăng trưởng 6,71%, chỉ giảm nhẹ so với 6,73% cùng kì năm trước.

Ngành công nghiệp duy trì đà tăng trưởng khá ở mức 9,13% (quí II tăng 9,24%). Trong đó, tăng trưởng của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 11,18%.

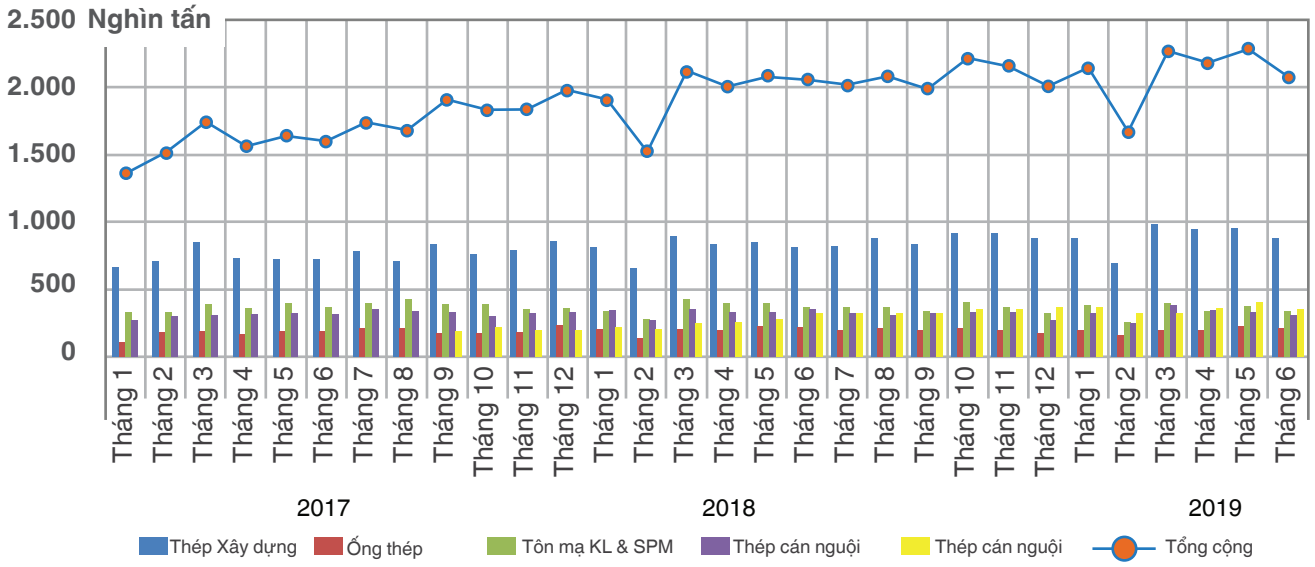

Biểu đồ 12: Tình hình sản xuất thép thành phẩm đến tháng 6/2019 *(Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam)*

Tháng 6, sản xuất thép đạt hơn 2 triệu tấn, giảm 9,06% so với tháng trước, nhưng tăng 1% so với cùng kì năm trước.

Bán hàng đạt hơn **1,8 triệu tấn,** giảm 6,35% so với tháng trước, nhưng tăng 4,3% so với cùng kì năm 2018. Trong đó, xuất khẩu thép đạt **384.928 tấn,** tăng 6,8% so với tháng 5 nhưng xấp xỉ cùng kì.

THÁNG 6		
Sản xuất	**Bán hàng**	**Xuất khẩu**
hơn **2** triệu tấn	hơn **1,8** triệu tấn	**384.928** tấn
▼ 9,06% (Tháng 5)	▼ 6,35% (Tháng 5)	▲ 6,8% (Tháng 5)
▲ 1% (Tháng 6/18)	▲ 4,3% (Tháng 6/18)	~ Tháng 6/18)

Nếu loại trừ tăng trưởng của thép cuộn cán nóng thì tốc độ tăng trưởng sản xuất và bán hàng các sản phẩm thép đều giảm nhẹ 1% so với cùng kì năm 2018.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, sản xuất thép đạt hơn **12,6 triệu tấn**, tăng 7,7% so với cùng kì năm trước. Lượng bán hàng hơn 11,6 triệu tấn, tăng 9,8%. Trong đó, xuất khẩu thép đạt hơn **2,4 triệu tấn**, tăng trưởng 6%.

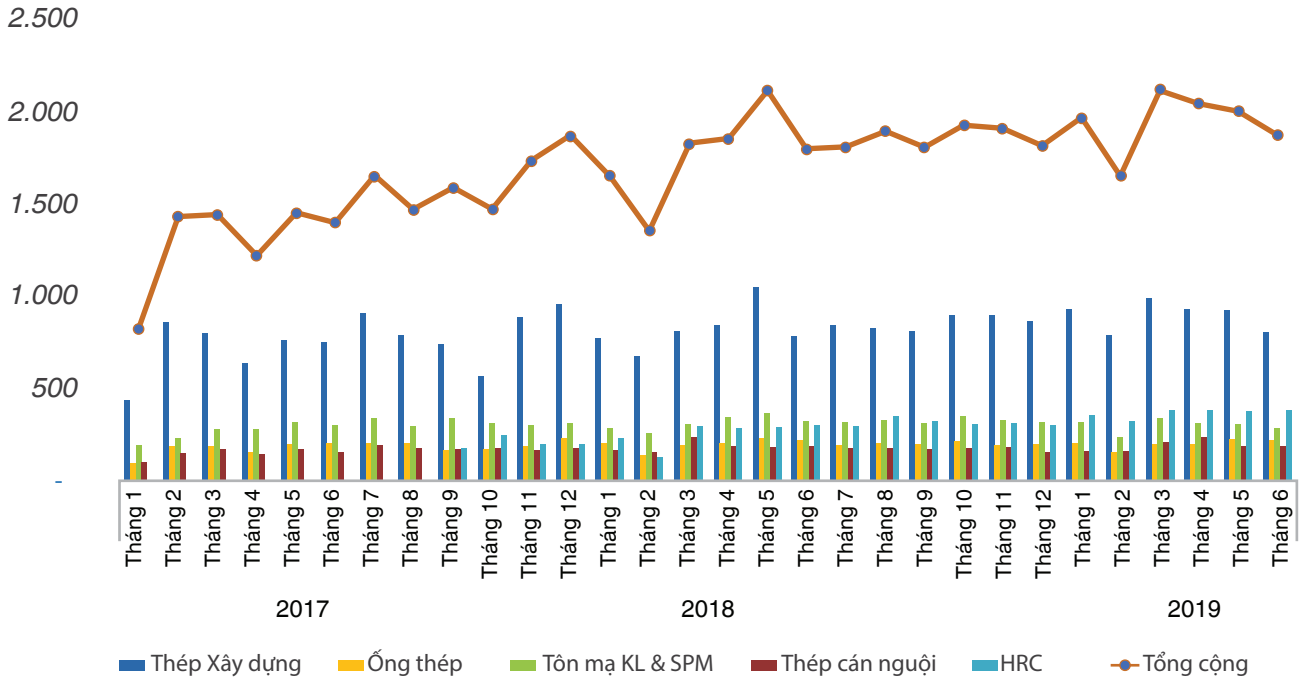

Biểu đồ 13: Tình hình bán hàng thép thành phẩm đến tháng 6/2019 *(Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam)*

2. Diễn biến giá

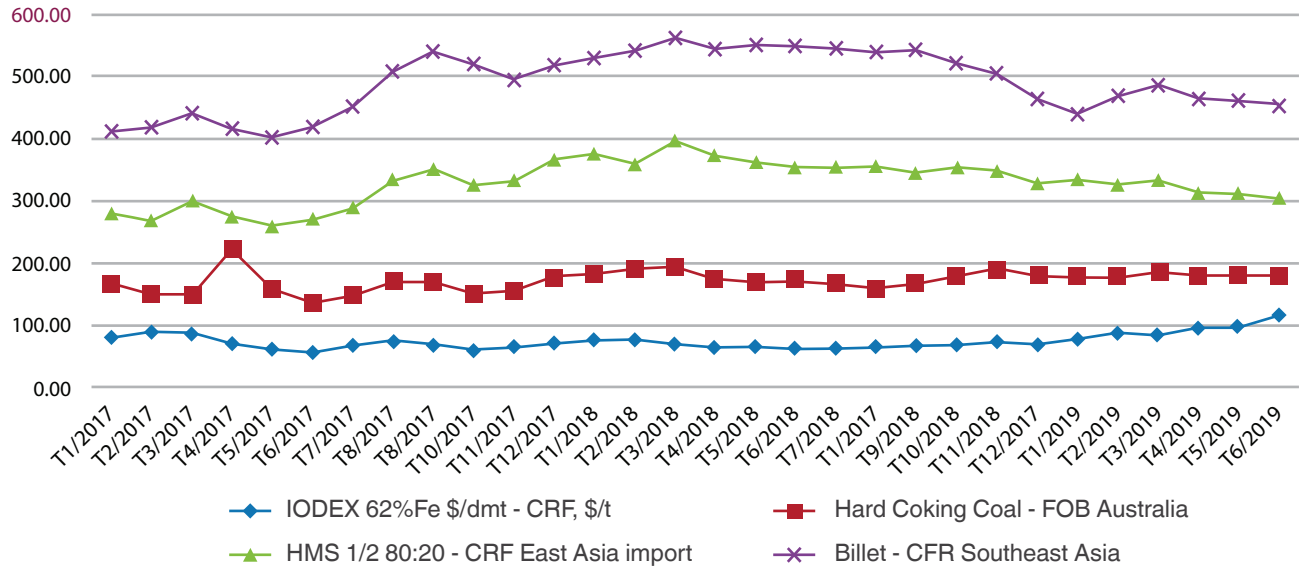

Biểu đồ 14: Giá nguyên liệu sản xuất thép năm 2019 *(Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam)*

Quặng sắt loại 62%Fe: Giá quặng sắt ngày 7/7 giao dịch ở mức 115-116 USD/Tấn CFR cảng Thiên Tân, Trung Quốc, tăng khoảng 15USD/tấn so với hồi đầu tháng 6, và tăng 40 USD/tấn so với cuối năm 2018.

Than mỡ luyện coke: Giá than mỡ luyện cốc, xuất khẩu tại cảng Úc (giá FOB) ngày 7/7/2019: Hard coking coal: khoảng 173 USD/tấn, thay đổi không đáng kể so với đầu tháng 6.

Thép phế liệu: Giá thép phế HMS ½ 80:20 nhập khẩu cảng Đông Á ở mức 305 USD/tấn CFR Đông Á ngày 7/7. Mức giá này giảm 10 USD/tấn với đầu tháng 6. So với các thị trường khác, giá thép phế khu vực Châu Mỹ đang có

chiều hướng ổn định, trong khi thị trường Châu Á và Châu Mỹ đang có xu hướng giảm.

Điện cực graphite: Giá than điện cực mặc dù đã giảm do nguồn cung từ Trung Quốc được cải thiện, giá than điện cực hiện nay trung bình là khoảng 4.000-6.000USD/tấn, tùy loại điện cực.

Cuộn cán nóng HRC: Giá HRC ngày 7/6 ở mức 503 USD/T, CFR cảng Đông Á, giảm mạnh gần 40 USD/tấn với đầu tháng 5. So với đầu năm 2019, mức giá hiện tại gần như không đổi. Mức giá đạt cao nhất được ghi nhận là xấp xỉ 620 USD/Tấn vào hồi đầu tháng 3/2018.

3. Tình hình xuất nhập khẩu

a. Nhập khẩu

Tính đến hết ngày 31/5, nhập khẩu sắt thép thành phẩm và bán thành phẩm các loại đạt hơn **8 triệu tấn,** với tổng kim ngạch nhập khẩu đạt hơn **4,8 tỉ USD.**

Trong 5 tháng đầu năm, nhập khẩu thép thành phẩm các loại là hơn 6,2 triệu tấn, trong đó nhập khẩu một số sản phẩm thép tăng cao so với cùng kì như:

+ Dây thép: 121.412 tấn, tăng 16,1%

+ Thép hình: 134.258 tấn, tăng 55,7%

Top 5 các quốc gia cung cấp thép cho Việt Nam lần lượt là Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và Ấn Độ.

b. Xuất khẩu

Tính đến hết ngày 31/5, Việt Nam xuất khẩu hơn gần 3,5 triệu tấn thép thành phẩm và bán thành phẩm, tăng 14% về lượng so với cùng kì năm 2018. Tổng kim ngạch xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2019 đạt hơn 2,25 tỉ USD. –icon số

Trong đó, xuất khẩu một số sản phẩm thép có ưu thế của Việt Nam lại giảm như:

– Tôn mạ KL&SPM: giảm 17,1%

– Ống thép: giảm 14,1%

– Thép cán nguội: giảm 2,3% ■

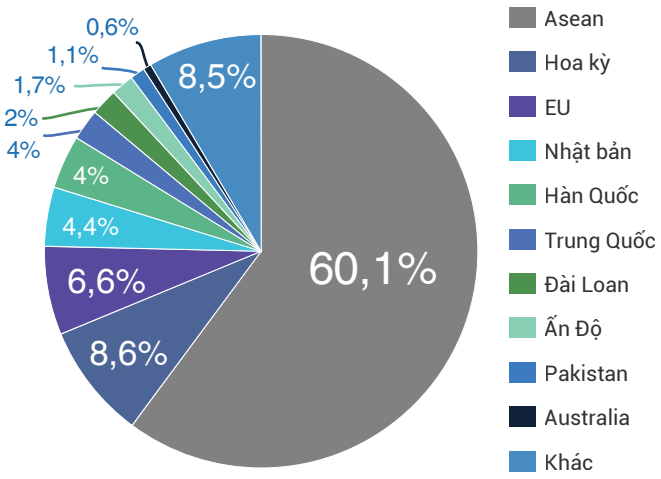

Biểu đồ 16: Top 10 quốc gia xuất khẩu thép của Việt Nam 5 tháng đầu năm 2019 *(Nguồn: VSA).*

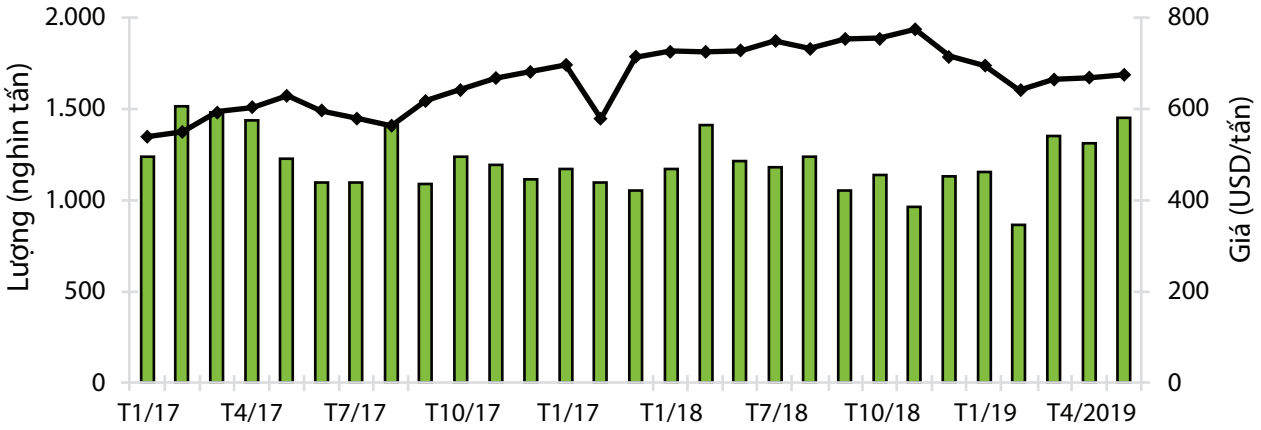

Biểu đồ 15: Diễn biến lượng và giá thép nhập khẩu vào Việt Nam đến tháng 5/2019 *(Nguồn: Vinanet)*

Phần 3

DỰ BÁO

Các nền kinh tế EU đang phải đối mặt với môi trường thương mại xấu đi trước việc Anh chuẩn bị rời khỏi Liên minh châu Âu (Brexit). World Steel dự kiến nhu cầu thép tại các nền kinh tế lớn của EU sẽ tăng trưởng chậm lại vào năm 2019 (đặc biệt là những nước phụ thuộc xuất khẩu nhiều hơn). Điều này dự kiến cải thiện vào năm 2020 nếu diễn biến thương mại thuận lợi.

Tại Nhật Bản, nhu cầu thép có thể sẽ giảm nhẹ do hoạt động xây dựng và xuất khẩu giảm tốc bất chấp sự hỗ trợ của các dự án công cộng.

Ngoài ra, nhu cầu thép tại Hàn Quốc cũng được dự báo tiếp tục giảm trong năm 2019 trước khi có thể phục hồi trong năm 2020 do thị trường bất động sản và môi trường xuất khẩu xấu đi ■

Phần 4

CHÍNH SÁCH

Ngày 18/6, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) tạm thời đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, mạ hoặc không mạ, sơn có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc.

Mức thuế CBPG tạm thời dao động từ 3,45% đến 34,27% và có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày 18/6.

	Tôn mạ (CORE)		Thép cán nguội (CRS)	
	Thuế chống bán phá giá	Thuế chống trợ cấp	Thuế chống bán phá giá	Thuế chống trợ cấp
Trung Quốc	**199,43%**	**39,05%**	**199,76%**	**256,44%**

Bảng 2: Mức thuế Mỹ áp dụng với Trung Quốc
(Nguồn: Cục phòng vệ thương mại)

Ngày 2/7, Bộ Thương mại Mỹ cho biết sẽ **áp thuế hơn 450% đối với thép Việt Nam có xuất xứ Hàn Quốc, Đài Loan**. Bộ Thương mại Mỹ cho hay đã phát hiện sản phẩm thép chống gỉ và thép cán nguội được sản xuất tại Việt Nam bằng thép chất nền có nguồn gốc từ Hàn Quốc và Đài Loan, vốn chịu thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp của Mỹ.

Thuế quan đối với sản phẩm thép Hàn Quốc và Đài Loan có hiệu lực lần lượt vào tháng 12/2015 và tháng 2/2016. Kể từ thời điểm đó đến tháng 4/2019, xuất khẩu thép chống gỉ và thép cán nguội xuất khẩu từ Việt Nam sang Mỹ đã tăng lần lượt 332% và 916% so với giai đoạn ngay trước đó. Dự kiến, DOC sẽ thông báo quyết định cuối cùng về cuộc điều tra này vào tháng 9/2019.

Như vậy, những doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu thép cán nguội và tôn mạ được sản xuất từ nguyên liệu thép cán nóng của Việt Nam hoặc của các quốc gia, vùng lãnh thổ khác không phải từ Trung Quốc, Hàn Quốc và vùng lãnh thổ Đài Loan sẽ không bị áp thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp trong hai vụ việc này.

Trước vấn đề này, Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG) cho biết, quyết định này **không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen** do sử dụng nguồn nguyên liệu Việt Nam hoặc các nguyên liệu có nguồn gốc xuất xứ không phải từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan để sản xuất các đơn hàng xuất khẩu đi Mỹ.

Ngày 5/7, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công thương cho biết Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ đã "khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cuộn không gỉ cán phẳng nhập khẩu từ một số nước trong đó có Việt Nam". **Sản phẩm bị điều tra thuộc nhóm HS 7219, 7220.**

Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng cho biết: "Các vấn đề thương mại giữa hai nước cần được xem xét một cách khách quan, công bằng phù hợp với quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) cũng như các thỏa thuận tự do thương mại song phương và đa phương mà hai nước cùng tham gia, đảm bảo lợi ích chính đáng của người tiêu dùng và doanh nghiệp hai nước".

Tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam

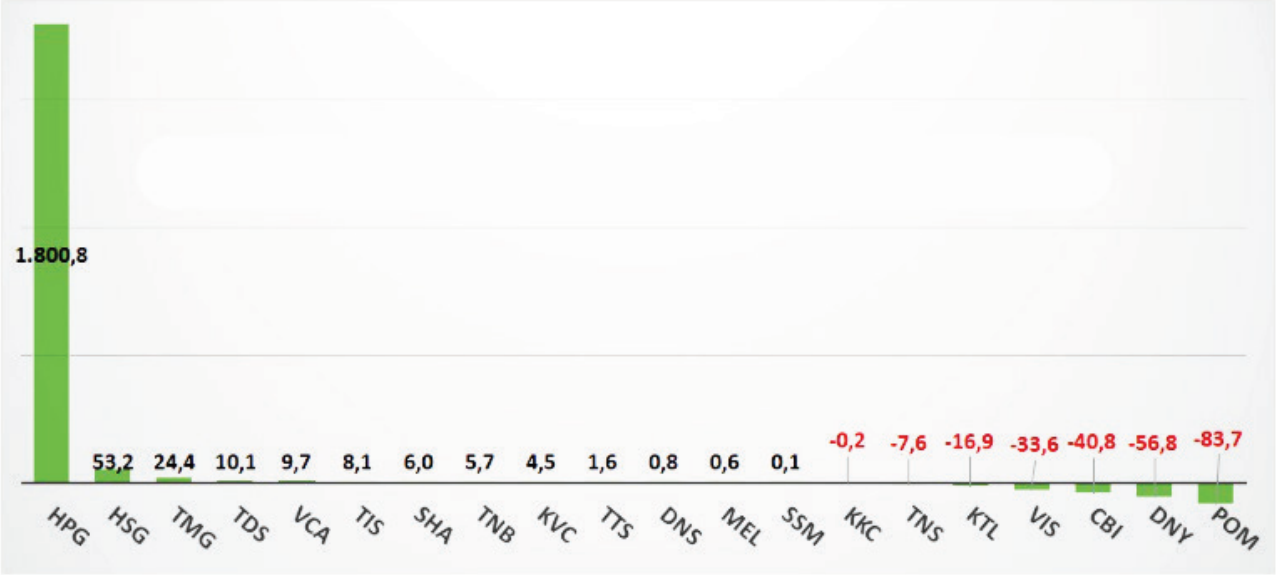

Biểu đồ 17: Lợi nhuận ròng quí I/2019 doanh nghiệp thép *(Đơn vị: tỉ đồng, Nguồn: Song Ngọc/ FiinPro)*

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG): Quí II, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát ước tính đạt 15.300 tỉ đồng doanh thu, tăng 7,3% so với cùng kì năm ngoái. Đây cũng là con số doanh thu cao nhất từ trước đến nay của Hòa Phát. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 2.050 tỉ đồng, giảm gần 7% so với quí II/2018.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, Hòa Phát đạt khoảng 30.263 tỉ đồng doanh thu và 3.860 tỉ đồng lợi nhuận sau thuế, thực hiện lần lượt 43% và 58% kế hoạch cả năm.

Theo báo cáo phân tích từ CTCP Chứng khoán Bảo Việt (BVSC), giá quặng tăng lên tục từ đầu năm đến nay do các sự cố liên tục xảy ra ảnh hưởng đến khai thác quặng tại Brazil và Úc. Sự cố vỡ đập Brumadinho ngày 25/1/2019 khiến VALE cắt giảm kế hoạch sản lượng 40 triệu tấn (tương đương 10% sản lượng của VALE) và phải giảm khoảng 30 triệu tấn nữa do một số mỏ bị Chính phủ yêu cầu dừng hoạt động vì vấn đề an toàn.

Trong khi đó BHP và Rio Tinto cũng lên kế hoạch cắt giảm sản lượng 16 – 20 triệu tấn sau trận lốc xoáy Veronica tại Úc vào cuối tháng 3/2019. Thâm hụt nguồn cung quặng ước tính khoảng 60 triệu tấn trong 2019 (khoảng 4% tổng xuất khẩu quặng sắt thế giới).

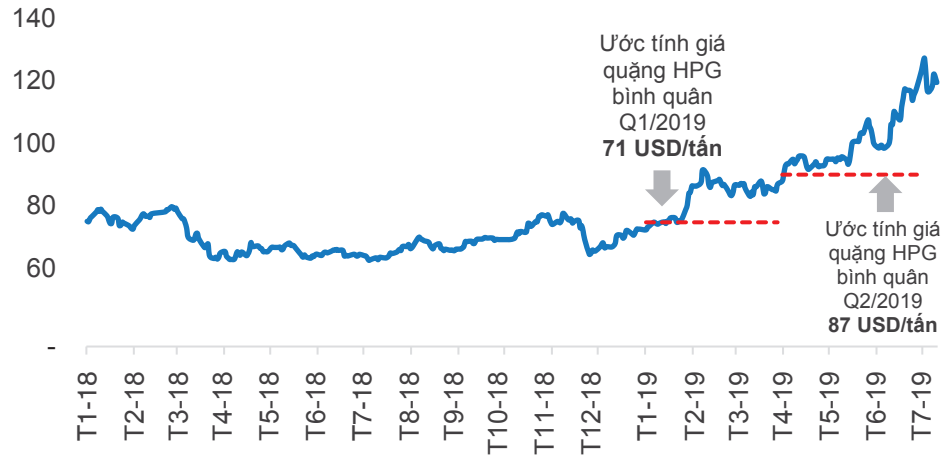

Biểu đồ 18:
Diễn biến giá quặng sắt thế giới và của HPG *(Đơn vị: USD/tấn, Nguồn: Bloomberg, BVSC)*

BVSC cho rằng, lợi nhuận quí II/2019 bị ảnh hưởng do giá vốn quặng sắt tăng mạnh và chi phí tài chính tăng. Ước tính giá vốn quặng nhập của Hòa Phát trong quí II khoảng 87 USD/tấn do tồn kho quặng sắt khoảng 1,5 đến 2 tháng. Chi phí tài chính trong quí II cũng tăng do công ty mẹ đã vay tối đa hạn mức khoản vay dài hạn từ BNP Paribas (200 triệu USD) trong quí I/2019.

BVSC dự báo giá quặng sẽ hạ nhiệt trong nửa cuối năm nay nhưng vẫn duy trì ở mức cao, giá quặng bình quân trong hai quý còn lại của năm 2019 ước tính khoảng 95 USD/tấn, bình quân cả năm khoảng 87 USD/tấn. Tuy vậy, kết quả kinh doanh quí III sẽ bị ảnh hưởng mạnh nhất từ giá vốn quặng nhập cao trong quí II, chi phí tài chính tăng khi lò cao 1 và cán 2 đi vào hoạt động do chi phí lãi vay không còn được vốn hóa.

Năm 2019, BVSC dự báo doanh thu Hòa Phát đạt 74.851 tỉ đồng, tăng trưởng 34% so với năm ngoái; lợi nhuận sau thuế khoảng 7.068 tỉ đồng, giảm 18%. Năm 2020 khả quan với doanh thu, lợi nhuận sau thuế dự báo đạt 97.516 tỉ đồng và 9.485 tỉ đồng, tăng trưởng tương ứng 30% và 35%.

CTCP Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG): cũng công bố ước tính kết quả kinh doanh hợp nhất quí III (1/4-30/6) niên độ tài chính 2018-2019 với doanh thu thuần khoảng 7.228 tỉ đồng, giảm 3.097 tỉ đồng (tương đương 30%) so với cùng kì niên độ kế toán trước.

Tuy nhiên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ước tính 183 tỉ đồng, tăng 99% so với cùng kì. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 158 tỉ đồng, tăng 90%.

Trong quí vừa qua Hoa Sen đã thực hiện nhiều biện pháp tái cơ cấu hệ thống phân phối và hoạt động kinh doanh. Cụ thể, công ty chấm dứt hoạt động khoảng 250 chi nhánh để chuyển đổi mô hình hoạt động thành điểm bán hàng trực thuộc chi nhánh tỉnh.

Hoa Sen khẳng định số địa điểm phân phối sản phẩm của Tập đoàn không bị giảm đi trong quá trình tái cơ cấu này.

CTCP Thép Nam Kim (Mã: NKG): 6 tháng đầu năm, lãi ròng của CTCP Thép Nam Kim đạt khoảng 20-25 tỉ đồng, thấp hơn nhiều so với 230 tỉ đồng trong 6 tháng 2018. Khoản lợi nhuận này đã bao gồm cả lãi bất thường từ thoái vốn cổ phần khỏi Nam Kim Corea và Nam Kim 1. Năm 2019, công ty đặt mục tiêu doanh thu đạt 15.500 tỉ đồng, tăng 5% so với 2018; lãi ròng 295 tỉ đồng và gấp 5 lần 2018.

Sự đột biến này bao gồm cả lãi bất thường dự kiến từ thoái vốn khỏi ba tài sản đó dự án Nam Kim Corea tại tỉnh Bình Dương, nhà máy sản xuất Nam Kim 1 tại Bình Dương và dự án nhà máy Nam Kim 5 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Thép Nam Kim dự kiến thu về 850 tỉ đồng từ việc thoái vốn này để giảm các khoản vay trung hạn và chi phí tài chính.

Tài sản	Địa điểm	Người mua
Tất cả cổ phần tại Nam Kim Corea	KCN Việt Nam - Singapore (VISIP) II_A, Bình Dương	Chinasia Textitle (Hong Kong)
Nhà máy sản xuất nam Kim 1 (công suất 50.000 tấn)	Thuận An, Bình Dương	N/A
Quyền sử dụng đất của Nam Kim Bà Rịa - Vũng Tàu (33 ha)	KCN Mỹ Xuân B, Bà Rịa - Vũng Tàu	N/A

Bảng 3: Tổng hợp kế hoạch thoái vốn của NKG

Formosa Hà Tĩnh (FHS): Formosa Hà Tĩnh (FHS) bắt đầu vận hành nhà máy thép tích hợp đầu tiên tại Việt Nam cách đây 2 năm, công suất đạt hơn 7 triệu tấn thép thô/năm. Về dài hạn, tập đoàn dự kiến nâng sản lượng thép thô hàng năm lên 22,5 triệu tấn, gấp 3 lần so với hiện tại, theo *Nikkei Asia Review.*

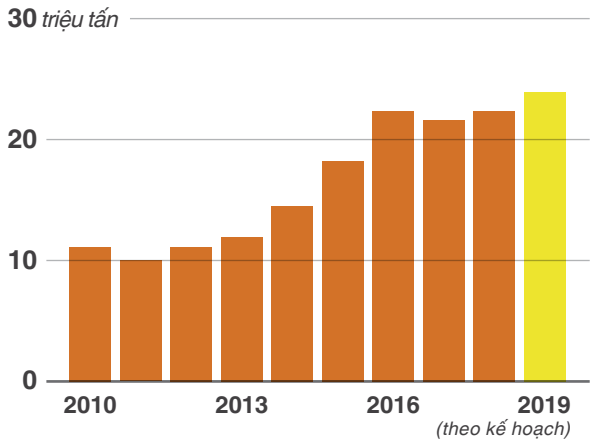

Biểu đồ 18: Tổng khối lượng thép tiêu thụ tại Việt Nam *(Nguồn: Hiệp hội Thép Thế giới)*

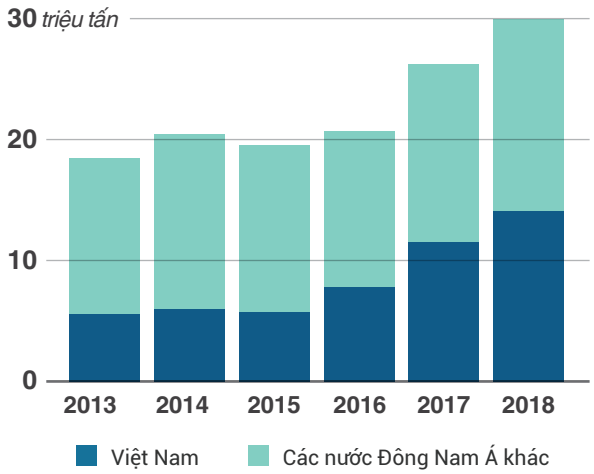

Biểu đồ 19: Việt Nam dẫn đầu sản lượng thép thô tại khu vực Đông Nam Á *(Nguồn: Hiệp hội Thép Thế giới)*

FHS kì vọng hoàn tất kế hoạch cho lò cao thứ ba vào cuối năm nay và công ty sẽ nghiên cứu cẩn thận vấn đề giá sản phẩm thép đang giảm, Chủ tịch FHS Chen Yuan-Cheng nói.

Trước việc Bộ thương mại Mỹ cho biết sẽ áp thuế quan tối đa 456% đối với sản phẩm thép Việt Nam có nguồn gốc từ Hàn Quốc và Đài Loan, FHS dường như có thể hưởng lợi khi công ty là nhà sản xuất thép cuộn nóng và sở hữu các lò cao duy nhất tại Việt Nam.

Hiện tại, các nhà thầu tại Việt Nam mua ngày càng nhiều sản phẩm thép tự chế và FHS đang giúp Việt Nam giảm dần lượng thép nhập khẩu từ các nước sở hữu lò cao khác, gồm Trung Quốc và Nhật Bản.

Hai lò cao của FHS tại Hà Tĩnh chiết xuất được 4.350 mét khối thép, thấp hơn một chút so với lò cao của các nhà sản xuất lớn hoạt động tại Nhật Bản.

Ngoài ra, lò cao luôn là rào cản lớn đối với các nước mới nổi muốn bắt đầu phát triển ngành công nghiệp thép. Nhiều quốc gia đang phát triển không thể chi trả hóa đơn xây dựng gần 10 tỉ USD cho một lò cao và công trình cảng liên quan.

Do bất lợi về mặt này, Việt Nam phải nhập khẩu thép bán thành phẩm từ các cường quốc châu Á sở hữu lò cao riêng khác. Sau đó, nhà máy tại Việt Nam sẽ xử lí thép bán thành phẩm thành thành phẩm hoàn chỉnh. Công suất thép cán nóng hàng năm của FHS đạt 4,5 triệu tấn, do đó, Việt Nam có thể giảm sự phụ thuộc vào thép cán nóng nhập khẩu, Nikkei cho biết ■

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Nhu cầu thép tại các khu vực trên thế giới (trang 4)
Biểu đồ 2: 20 quốc gia dẫn đầu về sản xuất thép (trang 5)
Biểu đồ 3: Sản lượng thép thô và thành phẩm trong 10 năm (2008-2018) (trang 6)
Biểu đồ 4: Sản lượng thép thô qua các năm (trang 8)
Biểu đồ 5: Sản lượng thép Trung Quốc từ tháng 6/2018 đến tháng 6/2019 (trang 8)
Biểu đồ 6: Sản lượng thép toàn cầu từng năm từ 1950 đến 2018 (trang 9)
Biểu đồ 7: Sản lượng xuất khẩu thép của Hàn Quốc (trang 10)
Biểu đồ 8: Sản lượng thép thô và thành phẩm trong 10 năm (2008 - 2018) (trang 12)
Biểu đồ 9: Diễn biến giá thép tại Mỹ tính đến 19/6 (trang 12)
Biểu đồ 10: Giá thép không gỉ CR và HR tại thị trường Trung Quốc (trang 13)
Biểu đồ 11: Giá Niken kì hạn 3 tháng trên LME tính đến ngày 24/6 (trang 13)
Biểu đồ 12: Tình hình sản xuất thép thành phẩm đến tháng 6/2019 (trang 17)
Biểu đồ 13: Tình hình bán hàng thép thành phẩm đến tháng 6/2019 (trang 18)
Biểu đồ 14: Giá nguyên liệu sản xuất thép năm 2019 (trang 18)
Biểu đồ 15: Diễn biến lượng và giá thép nhập khẩu vào Việt Nam đến tháng 5/2019 (trang 19)
Biểu đồ 16: Top 10 quốc gia xuất khẩu thép của Việt Nam 5 tháng đầu năm 2019 (trang 19)
Biểu đồ 17: Lợi nhuận ròng quí I/2019 doanh nghiệp thép (trang 23)
Biểu đồ 18: Diễn biến giá quặng sắt thế giới và của HPG (trang 23)
Biểu đồ 19: Tổng khối lượng thép tiêu thụ tại Việt Nam (trang 25)
Biểu đồ 20: Việt Nam dẫn đầu sản lượng thép thô tại khu vực Đông Nam Á (trang 25)

Bảng 1: Tình hình đầu tư của một số doanh nghiệp thép Trung Quốc tại thị trường nước ngoài 2013 - 2016 (trang 7)
Bảng 2: Mức thuế Mỹ áp dụng với Trung Quốc (trang 22)
Bảng 3: Tổng hợp kế hoạch thoái vốn của NKG (trang 24)

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam
Cục Phòng vệ Thương mại
Hiệp hội Thép Thế giới
Hiệp hội Sắt Thép Đông Nam Á
Steel360
FPTS
Bloomberg
Vinanet
McKinsey
Statista
Global Trade Atlas
Bộ Thương mại Mỹ
Steelhome
Nikkei

BẢN QUYỀN

Báo cáo "Thị trường thép quý II/2019 " được phóng viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Sử dụng thông tin và số liệu. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo "Thị trường thép quý II/2019" chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

Địa chỉ: Lầu 3 - Tòa nhà Compa Building - 293 Điện Biên Phủ -P. 15 - Q. Bình Thạnh - TP.HCM
Chi nhánh: Số 5 - Khu 38A Trần Phú - P. Điện Biên - Q.Ba Đình - Hà Nội
Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn
Vận hành bởi VIETNEWS CORP